

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
Số: 314 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hoá, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:
**Mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống
lụt bão của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4850/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chủ trương mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống lụt bão đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 291/BCTĐ-STC-QLCSGC ngày 14/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ phòng, chống lụt bão của Sở Xây dựng (cấu hình và đặc tính kỹ thuật xe tại Phụ lục I kèm theo), cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí thực hiện: 1.215.900.000 đồng; gồm: Chi phí mua xe ô tô: 1.090.000.000 đồng, Chi phí thẩm định giá: 5.000.000 đồng, Chi phí lập hồ

sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu: 2.500.000 đồng, Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: 2.500.000 đồng, Lệ phí trước bạ: 114.900.000 đồng, Lệ phí cấp biển số xe: 1.000.000 đồng).

2. Kinh phí đã giao tại Quyết định số 4850/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh là 1.100.000.000 đồng, từ nguồn chi quản lý hành chính (kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

3. Kinh phí bổ sung (lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe):

- Tổng số tiền: 115.900.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu, chín trăm nghìn đồng).

- Nguồn kinh phí : Từ nguồn chi quản lý hành chính (kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ phòng, chống lụt bão của Sở Xây dựng với nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính thông báo bổ sung có mục tiêu kinh phí cho Sở Xây dựng để thực hiện mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống lụt bão; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện mua sắm, quản lý và sử dụng xe ô tô theo đúng chế độ quy định.

2. Giao Sở Xây dựng (chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ, tổ chức lựa chọn và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCTTT Nguyễn Văn Thi;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục I
Cấu hình và đặc tính kỹ thuật xe ô tô
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Thông số kỹ thuật	
1	Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống lụt bão	
	Năm sản xuất	2021
	Màu sơn	Đen
-	Động cơ xăng và tính năng vận hành	
	Loại động cơ	2TR-FE (2.7L)
	Số xy lanh	4
	Bố trí xy lanh	Thẳng hàng/In line
	Dung tích xy lanh (cc)	2694
	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử/Electronic fuel injection
	Loại nhiên liệu	Xăng/Petrol
	Công suất tối đa ((KW) HP/ vòng/phút)	122 (164)/5200
	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	245/4000
	Tốc độ tối đa	175
	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
	Chế độ lái (công suất cao/tiết kiệm nhiên liệu)	Có/With
	Hệ thống truyền động	Dẫn động cầu sau/RWD
	Hộp số	Số tự động 6 cấp/6AT
	Hệ thống treo trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng/Double wishbone with torsion bar
	Hệ thống treo sau	Phụ thuộc, liên kết 4 điểm/Four links with torsion bar
	Trợ lực tay lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ/Hydraulic (VFC)

STT	Thông số kỹ thuật	
	Loại vành	Mâm đúc/Alloy
	Kích thước lốp	265/60R18
	Lốp dự phòng	Mâm đúc/Alloy
-	Kích thước và trọng lượng	
	Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	4795 x 1855 x 1835
	Chiều dài cơ sở (mm)	2745
	Chiều rộng cơ sở (Trước/sau) (mm)	1545/1555
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279
	Góc thoát (Trước/Sau) (độ/degree)	29/25
	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5,8
	Dung tích bình nhiên liệu (L)	80
-	Hệ thống Phanh và trang thiết bị an toàn	
	Phanh trước	Đĩa tản nhiệt/Ventilated disc
	Phanh sau	Đĩa/Disc
	Đèn chiếu gần	LED
	Đèn chiếu xa	LED
	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có/With
	Chế độ điều khiển đèn tự động	Có/With
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động/Auto (ALS)
	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có/With
	Cụm đèn sau	LED

STT	Thông số kỹ thuật	
	Đèn báo phanh trên cao	LED
	Đèn sương mù	LED
	Gương chiếu hậu bên ngoài	Điều chỉnh điện, gập điện
	Gạt mưa trước	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian/Intermittent & Time adjustment
	Gạt mưa sau	Có (gián đoạn)/With (intermittent)
	Chức năng sấy kính sau	Có/With
	Ăng ten	Dạng vây cá/Shark fin
	Tay nắm cửa ngoài	Mạ crôm/Chrome plating
	Chấn bùn	Trước + Sau/Front + Rear
	Ống xả kép	Không có/Without
	Cảnh báo tiền va chạm (PCS)	Không có/Without
	Cảnh báo chệch làn đường (LDA)	Không có/Without
	Điều khiển hành trình chủ động (DRCC)	Không có/Without
	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có/With
	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có/With
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có/With
	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có/With
	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có/With
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có/With
	Hệ thống hỗ trợ đỗ xe (DAC)	Không có/Without
	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có/With

STT	Thông số kỹ thuật	
	Camera	Camera lùi/Back camera
	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Có/With
	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có/With
	Túi khí bên hông phía trước	Có/With
	Túi khí rèm	Có/With
	Túi khí đầu gối người lái	Có/With
	Khung xe GOA	Có/With
	Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 7 vị trí/3 points ELRx7
	Ghế có cấu trúc giảm chấn thương cổ	Có/With
	Cột lái tự đổ	Có/With
	Bàn đạp phanh tự đổ	Có/With
	- Trang thiết bị bên trong xe	
	Loại tay lái	3 châu/3-spoke
	Chất liệu	Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc/Leather, wood, silver ornamentation
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay/Audio switch, MID, hands-free phone
	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng/Manual tilt & telescopic
	Lấy chuyển số	Có/With
	Bộ nhớ vị trí	Không có/Without
	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động/EC
	Tay nắm cửa trong	Mạ crôm/Chrome plating
	Loại đồng hồ	Optitron

STT	Thông số kỹ thuật	
	Đèn báo Eco	Có/with
	Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Có/with
	Chức năng báo vị trí cần số	Có/with
	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có (màn hình màu TFT 4.2")/With (color TFT 4.2")
	Chất liệu bọc ghế	Da/Leather
	Ghế lái trước	Loại thể thao/Sport type
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng/8 ways power
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng/8 ways power
	Bộ nhớ vị trí	Không có/Without
	Chức năng thông gió	Không có/Without
	Chức năng sưởi	Không có/Without
	Ghế lái sau	Ghế băng gập được có tựa đầu
	Hệ thống điều hòa	Tự động, 2 vùng/Auto, dual cooler
	Cửa gió sau	Có/With
	Hộp làm mát	Có/With
-	Hệ thống âm thanh	
	Đầu đĩa	Màn hình cảm ứng 8" navigation/8" touch screen navigation
	Số loa	6
	Cổng kết nối AUX	Không có/Without
	Cổng kết nối USB	Có/With
	Kết nối Bluetooth	Có/With

STT	Thông số kỹ thuật	
	Kết nối điện thoại thông minh/ Smartphone connectivity	Có/With
	Chìa khóa thông minh & Khởi động bằng nút bấm	Có/With
	Khóa cửa điện	Có/With
	Chức năng khóa cửa từ xa	Có/With
	Cửa sổ điều chỉnh điện	Có (1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa)/With (Auto, jam protection for all windows)
	Cốp điều khiển điện	Có/With
	Hệ thống điều khiển hành trình	Có/With
	Hệ thống báo động	Có/With
	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có/With

Phụ lục II

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống lụt bão của Sở Xây dựng

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian dự kiến bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	2.500.000	Từ nguồn chi quản lý hành chính (kính phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2022	Trọn gói	30 ngày
2	Gói thầu số 02: Thẩm định HSMT, kết quả LCNT	2.500.000	Từ nguồn chi quản lý hành chính (kính phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2022	Trọn gói	30 ngày
3	Gói thầu số 3: Mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống lụt bão của Sở Xây dựng	1.090.000.000	Từ nguồn chi quản lý hành chính (kính phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021	Chào hàng cạnh tranh trong nước, trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Trọn gói	30 ngày
Cộng		1.095.000.000						

Ghi chú: Mức giá trên đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, chi phí vận chuyển, giao nhận, hướng dẫn sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng; Chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, lệ phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ và chi phí khác liên quan đến việc sử dụng xe